

Xuân Hòa, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Số: 56/QĐ-TTCUDVVH-TT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành bảng giá dịch vụ Cơ sở 126 và Cơ sở 185

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ
VĂN HÓA – THỂ THAO**

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa về việc thành lập Trung tâm Cung ứng dịch vụ văn hóa – thể thao phường Xuân Hòa trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Văn hóa – Thể thao Quận 3 và Nhà thiếu nhi Quận 3;

Xét đề xuất của Phòng Nghiệp vụ văn hóa về việc ban hành bảng giá dịch vụ tại Cơ sở 126 và Cơ sở 185 theo Tờ trình ngày 09 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá dịch vụ áp dụng tại Cơ sở 126 và Cơ sở 185 trực thuộc Trung tâm cung ứng dịch vụ văn hóa – thể thao phường Xuân Hòa, áp dụng cho tất cả các đối tượng sử dụng dịch vụ tại hai cơ sở.

Điều 2. Bảng giá dịch vụ có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 .

Điều 3. Các Phòng ban chức năng, Câu lạc bộ, Cơ sở, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Lê Hữu Sơn Tùng

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ TẠI CƠ SỞ 126 VÀ CƠ SỞ 185
(Ban hành theo Quyết định số 56/QĐ-TT.CUĐVVH-TT ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc
Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao Phường Xuân Hòa)
(GIÁ DÀNH CHO CÁC TỔ CHỨC ĐƠN VỊ ĐĂNG ỦY - UBND - BAN NGÀNH ĐOÀN THỂ)

ĐỊA ĐIỂM SỐ 126 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, PHƯỜNG XUÂN HÒA			
Stt	NỘI DUNG	THỜI GIAN SỬ DỤNG	
		1 Buổi	1 Ngày (02 buổi)
1	Sân trước ngoài trời, cổng CMTT - Chưa bao gồm chi phí điện, nước, vệ sinh (Diện tích: ngang 23m; dài 20m, dt sàn 460m ²)	2.000.000	3.000.000
2	Sảnh đa năng - Chưa bao gồm chi phí điện, nước, vệ sinh (Diện tích: sảnh chính ngang 6,6m; dài 21m, dt sàn 138m ² ; sảnh bên ngang 5,4m; dài 16m, dt sàn 86m ² . Tổng DT 224m ²)	1.000.000	1.500.000
3	Hội trường lầu 1 - Chưa bao gồm máy lạnh, âm thanh, máy chiếu diện tích: ngang 5,8m; dài 15m, dt sàn 87m ²) - Sử dụng âm thanh hội trường cơ bản cộng thêm 300.000 đồng - Sử dụng máy lạnh cộng thêm 250.000 đồng - Sử dụng máy chiếu hoặc tivi cộng thêm 100.000 đồng	1.000.000	2.000.000
ĐỊA ĐIỂM SỐ 185 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - PHƯỜNG BÀN CỜ			
4	Sân Cờ (ngang 7.15m; dài 25m, dt sàn 180m ² .)	2.000.000	3.000.000
5	Sảnh đa năng Tầng trệt. (9 x 22.8 = 205 m ²)	2.000.000	3.000.000
6	Khu vực hội trường (lầu 3) (quạt treo tường - không máy lạnh; ánh sáng chiếu sáng) Tổng số lượng ghế khoảng 300 ghế -Hội trường chính: ngang 11,6m dài 22,8 m, sàn 265 m ² . (220 ghế) - Tầng lửng hội trường : ngang 11,6m dài 5,7m, dt sàn 62m ² (70 ghế). Phòng chính sân khấu hội trường (Kích thước: 4m4 x 8m6)	2.000.000	3.000.000

DỊCH VỤ CUNG CẤP KÈM THEO CỦA TRUNG TÂM			
7	Hệ thống âm thanh dùng trong hội trường (bao gồm: 2 cặp loa full, 1 cặp loa monitor, 06 micro) - nếu có yêu cầu chạy trước chương trình công thêm 1.000.000đ/ buổi)	1.500.000	3.000.000
8	Hệ thống âm thanh dùng trong nhà thi đấu, ngoài trời (bao gồm: 2 cặp loa full, 1 cặp loa monitor, 1 cặp Super Bass, 08 micro) - nếu có yêu cầu chạy trước chương trình công thêm 2.000.000đ/ buổi)	2.500.000	5.000.000
9	Hệ thống ánh sáng sân khấu cỡ nhỏ - từ 10 đến 12 đèn, bao gồm đèn xoay đa năng (Moving Head), đèn chiếu sáng thay đổi màu sắc nền (Par Led) và đèn Follow.	1.500.000	
10	Màn hình Led tron gói bao gồm VAT: 1.000.000 đồng/1m ² /1 buổi, tối thiểu từ 12m ² trở lên (nếu có yêu cầu chạy trước chương trình cộng thêm 50% thực giá cho mỗi buổi - theo kích thước màn hình); <i>(giá tính mẫu cho màn hình 12m²)</i>	12.000.000	18.000.000
11	Ngoài trời - Cổng hơi	2.000.000	3.000.000
12	Quạt công nghiệp 06 cái (200.000đ/cái/ ngày)	1.200.000	
13	Ngoài trời - Dù sự kiện 2 đỉnh (01 ngày)	8.000.000	
14	Ghế nhựa đỏ có lưng dựa 40.000đ/10cái/ngày		40.000 (10 cái)
15	Ghế nhựa đỏ không có dựa 30.000đ/10cái/ngày		30.000 (10 cái)
16	Ghế nhựa nhỏ 20.000đ /10cái/ngày		20.000 (10 cái)
17	Bàn nhựa 50.000đ/10 cái/ngày		50.000 (10 cái)
18	Bàn đại biểu + khăn trải	120.000/cái	
19	Bục phát biểu 150.000/cái	150.000/cái	

20	Thiết kế, in ấn, thi công phông nền, khẩu hiệu chất liệu hiflex (còn gọi là phông bạt hiflex). Giá 1m2 (1m x 1m) chưa bao gồm khung	100.000/cái
21	Thiết kế, in ấn, thi công phông nền, khẩu hiệu chất liệu hiflex (còn gọi là phông bạt hiflex). Giá 1m2 (1m x 1m) bao gồm khung sắt	250.000/cái
22	In decal dán tấm formex 5mm, giá 1m2 (1m x 1m)	400.000/cái

*Thiết kế theo yêu cầu (thỏa thuận theo mẫu)
Ngoài ra Trung Tâm cung cấp dịch vụ in các loại chất liệu theo yêu cầu.*

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ TẠI CƠ SỞ 126 VÀ CƠ SỞ 185
(Ban hành theo Quyết định số 56/QĐ-TT.CỦDVVH-TT ngày 15 tháng 10 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao Phường Xuân Hòa)

ĐỊA ĐIỂM SỐ 126 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, PHƯỜNG XUÂN HÒA			
Stt	NỘI DUNG	THỜI GIAN SỬ DỤNG	
		1 Buổi	1 Ngày (02 buổi)
1	Sân trước ngoài trời, cổng CMTT - Chưa bao gồm chi phí điện, nước, vệ sinh (Diện tích: ngang 23m; dài 20m, dt sàn 460m ²)	4.000.000	6.000.000
2	Sảnh đa năng - Chưa bao gồm chi phí điện, nước, vệ sinh (Diện tích: sảnh chính ngang 6,6m; dài 21m, dt sàn 138m ² ; sảnh bên ngang 5,4m; dài 16m, dt sàn 86m ² . Tổng DT 224m ²)	2.000.000	3.000.000
3	Hội trường lầu 1 - Chưa bao gồm máy lạnh, âm thanh, máy chiếu (diện tích: ngang 5,8m; dài 15m, dt sàn 87m ²) - Sử dụng âm thanh hội trường cơ bản cộng thêm 300.000 đồng - Sử dụng máy lạnh cộng thêm 250.000 đồng - Sử dụng máy chiếu hoặc tivi cộng thêm 100.000 đồng	1.000.000	2.000.000
ĐỊA ĐIỂM SỐ 185 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM - PHƯỜNG BÀN CỜ			
4	Sân Cờ (ngang 7.15m; dài 25m, dt sàn 180m ² .)	4.000.000	6.000.000
5	Sảnh đa năng Tầng trệt. (9 x 22.8 = 205 m ²)	3.000.000	5.000.000

6	Khu vực hội trường (lầu 3) (quạt treo tường - không máy lạnh; ánh sáng chiếu sáng) Tổng số lượng ghế khoảng 300 ghế -Hội trường chính: ngang 11,6m dài 22,8 m, sàn 265 m². (220 ghế) - Tầng lửng hội trường : ngang 11,6m dài 5,7m, dt sàn 62m² (70 ghế). Phòng chính sân khấu hội trường (Kích thước: 4m4 x 8m6)	4.000.000	7.000.000
DỊCH VỤ CUNG CẤP KÈM THEO CỦA TRUNG TÂM			
7	Hệ thống âm thanh dùng trong hội trường (bao gồm: 02 cặp loa full, 1 cặp loa monitor, 06 micro) - nếu có yêu cầu chạy trước chương trình công thêm 1,000.000đ/ buổi)	2.500.000	4.000.000
8	Hệ thống âm thanh dùng trong nhà thi đấu, ngoài trời (bao gồm: 2 cặp loa full, 1 cặp loa monitor, 1 cặp Super Bass, 08 micro) - nếu có yêu cầu chạy trước chương trình công thêm 2.000.000đ/ buổi)	4.000.000	6.000.000
9	Hệ thống ánh sáng sân khấu cỡ nhỏ - từ 10 đến 12 đèn, bao gồm đèn xoay đa năng (Moving Head), đèn chiếu sáng thay đổi màu sắc nền (Par Led) và đèn Follow.	1.500.000	
10	Màn hình Led tron gói bao gồm VAT: 1.000.000đ/1m ² /1 buổi, tối thiểu từ 12m ² trở lên (nếu có yêu cầu chạy trước chương trình cộng thêm 50% thực giá cho mỗi buổi - theo kích thước màn hình); <i>(giá tính mẫu cho màn hình 12m²)</i>	12.000.000	18.000.000
11	Ngoài trời - Cổng hơi	2.000.000	3.000.000
12	Quạt công nghiệp 06 cái (200.000đ/cái/ ngày)	1.200.000	
13	Ngoài trời - Dù sự kiện 2 đỉnh (01 ngày)	8.000.000	
14	Ghế nhựa đỏ có lưng dựa 40.000đ/10cái/ngày		40.000 (10 cái)
15	Ghế nhựa đỏ không có dựa 30.000đ/10cái/ngày		30.000 (10 cái)
16	Ghế nhựa nhỏ 20.000đ /10cái/ngày		20.000 (10 cái)

17	Bàn nhựa 50.000đ/10 cái/ngày		50.000 (10 cái)
18	Bàn đại biểu + khăn trải		120.000/cái
19	Bục phát biểu 150.000/cái		150.000/cái
20	Thiết kế, in ấn, thi công phông nền, khẩu hiệu chất liệu hiflex (còn gọi là phông bạt hiflex). Giá 1m2 (1m x 1m) chưa bao gồm khung		100.000/cái
21	Thiết kế, in ấn, thi công phông nền, khẩu hiệu chất liệu hiflex (còn gọi là phông bạt hiflex). Giá 1m2 (1m x 1m) bao gồm khung sắt		250.000/cái
22	In decal dán tấm formex 5mm, giá 1m2 (1m x 1m)		400.000/cái

*Thiết kế theo yêu cầu (thỏa thuận theo mẫu)
Ngoài ra Trung Tâm cung cấp dịch vụ in các loại chất liệu theo yêu cầu.*